

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-4-2019'
V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tảo;

Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08-4-2019', tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 603/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã S, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đức H2, sinh năm 1978; cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã S, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Chị và anh H2 chung sống vợ chồng vào năm 2000, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Thạnh Tây; hôn nhân do tự nguyện. Cuộc sống hạnh phúc đến

năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, anh H2 không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đầu năm 2018, chị đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án, anh hứa thay đổi nên chị đã rút đơn. Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Một năm qua, anh H22 không hề thay đổi. Do đó, chị H11 yêu cầu được ly hôn với anh H22. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Phạm Minh H3 đã đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu giải quyết; cháu Phạm Đức H4, sinh ngày 20/9/2007, chị H11 đồng ý tiếp tục nuôi cháu Hậu theo nguyện vọng của cháu; không yêu cầu anh H22 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị H11 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn - Anh Phạm Đức H2 trình bày:

Anh Phạm Đức H2 thống nhất với trình bày của chị H1 về quá trình chung sống vợ chồng, thời gian kết hôn. Tuy nhiên, anh không đồng ý về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Theo anh, vợ chồng có xung đột nhưng lớn và anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Đức H2 thống nhất với trình bày của chị H1 về con chung, đồng ý giao cháu H4 cho chị H1. Mặc dù chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi cháu H4 nhưng anh H2 tự nguyện cấp dưỡng cho cháu H4 1.000.000 (một triệu) đồng mỗi tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Đức H2 thống nhất với ý kiến của chị H1, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Các đương sự đều có đơn đề nghị được vắng mặt khi xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H1; chị H1 và được ly hôn với anh H. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Cháu Phạm Minh H3 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết; cháu Phạm Đức H4, sinh ngày 20/9/2007 giao cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng; anh H2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hậu 1.000.000 (một triệu) đồng mỗi tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều

không yêu cầu Tòa án giải quyết ghi nhận. Chị H1, anh H2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị H1 và anh H2 có mâu thuẫn là sự thật được anh, chị tự thừa nhận. Chị H1 cho rằng mâu thuẫn là trầm trọng, anh H2 cho rằng mâu thuẫn không lớn. Mặc dù anh, chị có thời gian chung sống hạnh phúc lâu dài (từ năm 2000 đến năm 2018). Nhưng từ năm 2018, khi chị H1 gửi đơn yêu cầu ly hôn với anh H2, anh, chị đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Xét thấy cuộc sống vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H2 không đồng ý ly hôn nhưng một năm qua (kể từ khi chị H1 rút đơn đến nay), anh H2 đã không có bất kỳ giải pháp nào từ phía bản thân để góp phần khắc phục các mâu thuẫn của vợ chồng, xây dựng lại gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H1; chị H1 được ly hôn với anh H2.

[3] Sự thỏa thuận của các đương sự về 02 con chung không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần ghi nhận, cụ thể: Cháu Phạm Minh H3 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết; cháu Phạm Đức H4, sinh ngày 20/9/2007, giao cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng; anh H2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H4 1.000.000 (một triệu) đồng mỗi tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H1, anh H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị H1 được ly hôn với anh Phạm Đức H2.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Cháu Phạm Minh H4 đã đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị H1 và anh Phạm Đức H2 không yêu cầu giải quyết;

Giao cho chị Nguyễn Thị H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phạm Đức H4, sinh ngày 20/9/2007. Anh Phạm Đức H2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H4 1.000.000 (một triệu) đồng mỗi tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Đức H2 không thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Phạm Đức H2 phải trả cho thêm số tiền lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn anh Phạm Đức H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Nguyễn Thị H1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Phạm Đức H2 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Phạm Đức H2 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H1 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Nguyễn Thị H1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005909 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Đức H2 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H1, anh Phạm Đức H2 đều vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ cho chị H1, anh H2./.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Thạnh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

